

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Đánh giá chất lượng hoạt động Trung tâm Thông tin - Thư viện năm học 2024 – 2025

1. THÔNG TIN CHUNG

Mục đích: Nhằm cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tiện ích thư viện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người sử dụng Trung tâm Thông tin - Thư viện (TTTT-TV) gọi tắt là Thư viện. Đồng thời duy trì hệ thống chất lượng theo ISO và khắc phục các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài.

Đối tượng tham gia: Giảng viên, viên chức, người lao động và nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Nội dung khảo sát: Thăm dò ý kiến phản hồi của người sử dụng về các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích của thư viện, thái độ phục vụ của viên chức Thư viện, những đề xuất cải tiến chất lượng hoạt động TTTT-TV.

Phương pháp khảo sát: Khảo sát theo hình thức trực tuyến thông qua ứng dụng biểu mẫu google. Thư viện gửi Thông báo gắn kèm đường dẫn “PHIẾU KHẢO SÁT” tới email của GV, VC/NLĐ trong Trường, đồng thời đăng trên website, fanpage Thư viện. Địa chỉ liên kết phiếu khảo sát gửi kèm: <https://forms.gle/jyDK9pP7P4V64djb8>

Thời gian thu thập khảo sát: Từ ngày 08/09/2025 đến hết ngày 30/09/2025.

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Tổng số phiếu khảo sát nhận được là: 493 phiếu.

Bảng 1: Thống kê theo nhóm đối tượng khảo sát

TL (tỷ lệ %), SL (số lượng)

Đối tượng	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Giảng viên, cán bộ, viên chức	37	18%	37	22%	33	11%	40	8%
Sinh viên, học viên và NCS	168	82%	128	78%	264	89%	453	92%
Tổng cộng	205	100%	165	100%	297	100%	493	100%

Bảng 2: Thống kê theo đơn vị

Đơn vị/Đối tượng	TỔNG	GV-VC-NLD		SV-HVCH-NCS	
		SL	TL%	SL	TL
Khoa Ngân hàng	59	03	7,5%	56	12,4%
Khoa Tài chính	122	07	17,5%	115	25,4%
Khoa Luật kinh tế	36	04	10%	32	7,1%
Khoa Kinh tế quốc tế	38	00	0%	38	8,4%
Khoa Ngoại ngữ	95	10	25%	85	18,8%
Khoa Hệ thống thông tin quản lý	12	01	2,5%	11	2,4%
Khoa Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	05	00	0%	05	1,1%
Khoa Kế toán- Kiểm toán	78	05	12,5%	73	16,1%
Khoa Quản trị kinh doanh	35	04	10%	31	6,8%
Khoa Khoa học Xã hội	00	00	0%	00	0%
Khoa giáo dục thể chất và quốc phòng	00	00	0%	00	0%
Khoa Sau đại học	00	00	0%	00	0%
Phòng Quản lý Đào tạo	00	00	0%	00	0%
Viện đào tạo quốc tế	08	01	2,5%	07	1,6%
Viện Nghiên cứu khoa học và CNNH	00	00	0%	00	0%
Trung tâm đào tạo từ xa & TVCGCN	00	00	0%	00	0%
Trung tâm Đào tạo & ĐGNLNN-CNTT	00	00	0%	00	0%
Trung tâm Sinh viên và QHDN	00	00	0%	00	0%
Trung tâm quản lý DV<SV	00	00	0%	00	0%
Phòng Thanh tra	00	00	0%	00	0%
Phòng Tuyển sinh và Truyền thông	00	00	0%	00	0%
Phòng Tổ chức cán bộ	01	01	2,5%	00	0%
Văn phòng	00	00	0%	00	0%
Phòng Kế toán	00	00	0%	00	0%
Phòng Quản trị tài sản	01	01	2,5%	00	0%
Phòng Khảo thí & ĐBCL	01	01	2,5%	00	0%
Phòng Công nghệ thông tin	02	02	5%	00	0%
Văn phòng Hội đồng Trường	00	00	0%	00	0%
Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á	00	00	0%	00	0%
Tổng cộng	493	40	100%	453	100%

Bảng 3: Thống kê tần suất sử dụng dịch vụ tại TTTT-TV HUB

Mức độ	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Thường xuyên	20	10%	24	14%	82	27%	121	25%
Thỉnh thoảng	168	82%	133	81%	204	69%	337	68%

Chưa từng sử dụng	17	8%	8	5%	11	4%	35	7%
Tổng cộng	205	100%	165	100%	297	100%	493	100%

Bảng 4: Thống kê mục đích đến TTTT-TV

Mục đích	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Mượn - Trả tài liệu	148	34%	110	31%	176	25,3%	287	24,5%
Sử dụng CSDL	21	5%	65	18%	103	14,8%	151	12,9%
Sử dụng không gian của Thư viện	121	27%	80	23%	168	24,1%	296	25,3%
Học tập	118	26%	88	25%	216	31,0%	338	28,9%
Giải trí	21	5%	12	3%	20	2,9%	59	5,0%
Sử dụng máy tính	13	3%	Không khảo sát					
Chưa từng sử dụng bất cứ sản phẩm và dịch vụ nào của TTTT-TV	Không khảo sát				08	1,1%	36	3,1%
Khác					05	0,8%	03	0,3%
Tổng cộng	442	100%	355	100%	696	100%	1170	100%

Bảng 5: Thống kê những dịch vụ đã sử dụng tại TTTT-TV

Mục đích	SL	TL
Mượn – Trả tài liệu	309	40,7%
Sử dụng Thư viện điện tử	151	19,9%
Yêu cầu bổ sung tài liệu	44	5,8%
Hỏi – đáp thông tin	94	12,4%
Tham gia các buổi trưng bày, giới thiệu tài nguyên thông tin	34	4,5%
Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật	27	3,5%
Chưa từng sử dụng bất cứ sản phẩm và dịch vụ nào của TTTT-TV	100	13,2%
Tổng cộng	759	100%

Bảng 6: Thống kê mức độ hài lòng về các dịch vụ tại TTTT-TV đã sử dụng

Dịch vụ	Rất hài lòng		Hài lòng		Không ý kiến		Không hài lòng		Rất không hài lòng		Chưa từng sử dụng
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Mượn - trả tài liệu	146	34,76%	185	44,05%	79	18,81%	5	1,19%	5	1,19%	73
Sử dụng thư viện điện tử	123	29,01%	197	46,46%	83	19,58%	10	2,36%	11	2,59%	69
Yêu cầu bổ sung tài liệu	108	28,72%	149	39,63%	107	28,46%	4	1,06%	8	2,13%	117

Hỏi - đáp thông tin	115	28,97%	170	42,82%	98	24,69%	5	1,26%	9	2,27%	96
Tham dự các buổi trưng bày, giới thiệu tài nguyên thông tin	83	22,93%	159	43,92%	114	31,49%	1	0,28%	5	1,38%	131
Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật	107	28,53%	153	40,80%	103	27,47%	5	1,33%	7	1,87%	118

Bảng 7: Thống kê mức độ hài lòng về thái độ, tinh thần hỗ trợ của cán bộ phụ trách các dịch vụ tại TTTT-TV

Dịch vụ	Rất hài lòng		Hài lòng		Không ý kiến		Không hài lòng		Rất không hài lòng		Chưa từng sử dụng
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL
Thực hiện thủ tục mượn - trả tài liệu	146	34,27%	182	42,72%	79	18,54%	8	1,88%	11	2,58%	67
Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng thư viện điện tử	145	33,11%	189	43,15%	86	19,63%	13	2,97%	5	1,14%	55
Tiếp nhận yêu cầu bổ sung tài liệu	115	29,11%	166	42,03%	105	26,58%	4	1,01%	5	1,27%	98
Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm tài liệu	139	32,94%	181	42,89%	86	20,38%	8	1,90%	8	1,90%	71

Bảng 8: Thống kê mức độ hài lòng về CSVC & trang thiết bị của TTTT-TV

Dịch vụ	Rất hài lòng		Hài lòng		Không ý kiến		Không hài lòng		Rất không hài lòng		Chưa từng sử dụng
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL
Phòng đọc của TV đáp ứng yêu cầu về diện tích, chỗ ngồi	134	29,52%	218	48,02%	55	12,11%	32	7,05%	15	3,30%	39
Hệ thống kết nối wifi	110	23,61%	208	44,64%	70	15,02%	54	11,59%	24	5,15%	27
Hệ thống chiếu sáng, quạt, máy lạnh	150	32,19%	228	48,93%	59	12,66%	19	4,08%	10	2,15%	27
Máy tính tra cứu	118	27,63%	201	47,07%	93	21,78%	7	1,64%	8	1,87%	66
Website TV (đăng nhập tài	143	30,95%	212	45,89%	79	17,10%	15	3,25%	13	2,81%	31

khoản, tải/xem tài liệu điện tử)											
Tính năng tra cứu tài liệu	136	31,19%	197	45,18%	83	19,04%	11	2,52%	9	2,06%	57
Không gian sử dụng chuyên biệt của TTTT-TV	136	32,23%	185	43,84%	77	18,25%	13	3,08%	11	2,61%	71

Bảng 9: Thống kê mức độ hài lòng về tài nguyên thông tin của TTTT-TV

Dịch vụ	Rất hài lòng		Hài lòng		Không ý kiến		Không hài lòng		Rất không hài lòng		Chưa từng sử dụng
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL
Giáo trình	133	30,30%	207	47,15%	79	18,00%	7	1,59%	13	2,96%	54
Tài liệu tham khảo/chuyên khảo	124	29,38%	190	45,02%	88	20,85%	6	1,42%	14	3,32%	71
Tạp chí chuyên ngành	113	29,27%	162	41,97%	95	24,61%	4	1,04%	12	3,11%	107
CSDL tạp chí điện tử	106	28,27%	157	41,87%	95	25,33%	2	0,53%	15	4,00%	118
CSDL sách điện tử	113	28,68%	162	41,12%	97	24,62%	8	2,03%	14	3,55%	99
Datastream (FiinPro Platfom)	103	28,53%	145	40,17%	99	27,42%	3	0,83%	11	3,05%	132

Bảng 10: Thống kê mức độ hài lòng về các quy định của TTTT-TV

Dịch vụ	Rất hài lòng		Hài lòng		Không ý kiến		Không hài lòng		Rất không hài lòng		Chưa từng sử dụng
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL
Hướng dẫn sử dụng của TV rõ ràng, đầy đủ	152	33,12%	220	47,93%	76	16,56%	3	0,65%	8	1,74%	34
Quy định về thời gian mượn tài liệu phù hợp	142	31,63%	214	47,66%	77	17,15%	5	1,11%	11	2,45%	44
Quy định về số lượng tài liệu được mượn hợp lý	139	31,17%	202	45,29%	81	18,16%	13	2,91%	11	2,47%	47
Quy định về thời gian mở/đóng cửa phục vụ bạn đọc hợp lý	143	31,29%	214	46,83%	77	16,85%	13	2,84%	10	2,19%	36

Bảng 11: Thống kê mức độ thích đọc loại hình tài liệu của người dùng tin

Loại hình tài liệu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Sách in (sách giấy)	182	68%	132	57%	148	41,0%	240	39,2%
Sách điện tử	84	32%	98	43%	56	15,5%	95	15,5%
Cả hai					155	42,9%	277	45,3%
Khác					2	0,6%	0	00%
Tổng	266	100%	230	100%	361	100%	612	100%

❖ **Thống kê ý kiến góp ý, đề xuất của người sử dụng thư viện:**

387/493 (78,5%): Không có ý kiến

106/493 (21,5%), gồm các nội dung sau

- + Về thái độ và tinh thần hỗ trợ của cán bộ thư viện: (9 ý kiến)
- + Về CSVC và trang thiết bị TTTT-TV: (65 ý kiến)
- + Về thời gian phục vụ: (8 ý kiến)
- + Về nguồn tài liệu của TTTT-TV: (15 ý kiến)
- + Về dịch vụ của TTTT-TV: (9 ý kiến)

(Thống kê chi tiết đính kèm)

3. KẾT LUẬN KHẢO SÁT

- ❖ Qua số liệu trên Bảng 1 cho thấy, số lượng phiếu khảo sát thực hiện trong năm 2025 nhiều hơn so với năm 2024. Số giảng viên, VC/NLĐ phản hồi khảo sát còn hạn chế với 40 người chiếm tỉ lệ 8% (Bảng 1), có thể thấy sự ít quan tâm của các đơn vị dành cho hoạt động Thư viện.
- ❖ Số lượng sinh viên tham gia khảo sát của TTTT-TV rải rác ở một số khoa. Khoa Tài chính nhiều nhất với (115 đạt 25,4%); Vị trí thứ 2 là khoa Ngoại ngữ (85 chiếm 18,8%); Ở vị trí thứ ba là khoa Kế toán - Kiểm toán (73 chiếm 16,1%); Khoa Ngân hàng là (56 chiếm 12,4%); Khoa Kinh tế quốc tế (có 38 chiếm 8,4%); Khoa Luật kinh tế (có 32 chiếm 7,1%); Khoa Quản trị kinh doanh (có 31 chiếm 6,8%); Khoa HTTTQL là (11 chiếm 2,4%); Viện Đào tạo quốc tế (có 7 chiếm 1,6%) và thấp nhất là Khoa KHDLTĐKD (có 5 chiếm 1,1%)
- ❖ Mức độ sử dụng Thư viện chủ yếu ở mức Thỉnh thoảng chiếm 68% (Bảng 3), giảm hơn so với năm 2024 là 69%. Mức độ Thường xuyên chiếm 25% giảm hơn so với năm 2024 (27%). Mức độ Chưa sử dụng chiếm 7% tăng hơn so với năm 2024 (4%).
- ❖ Mục đích sử dụng Thư viện của người sử dụng thư viện năm 2025 tỷ lệ cao nhất là học tập chiếm 28,9%, tiếp theo là sử dụng không gian thư viện chiếm 25,3 %, mượn trả tài liệu chiếm 24,5%, sử dụng CSDL chiếm 12,9%.

- ❖ Người sử dụng thư viện chủ yếu sử dụng các dịch vụ (Bảng 5) Mượn – Trả tài liệu 40,7%, sử dụng Thư viện điện tử 19,9%, Hỏi – đáp thông tin 12,4%. Trong đó, tỷ lệ chưa sử dụng dịch vụ nào của thư viện chiếm tỷ lệ lớn với 13,2%.
- ❖ Mức độ hài lòng về các dịch vụ Thư viện năm 2025 (Bảng 6):

Tỷ lệ hài lòng/ rất hài lòng tăng ở tất cả các tiêu chí so với năm 2024, mức tăng nhiều nhất là Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật tăng 19,57% (75,47%/55,90%), Yêu cầu bổ sung tài liệu tăng 19,60% (71,79%/52,19%). Tuy nhiên, mức độ không hài lòng/ rất không hài lòng chiếm tỷ lệ tương đối lớn là Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn chiếm 4,95%.

Dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025		Tăng /giảm	
	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng
Dịch vụ mượn - trả tài liệu	76,42%	2,02%	78,81%	2,38%	2,39%	0,36%
Dịch vụ hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật	55,90%	2,09%	75,47%	4,95%	19,57%	2,86%
Sử dụng Thư viện điện tử	67,68%	2,69%	68,35%	3,19%	0,67%	0,50%
Yêu cầu bổ sung tài liệu	52,19%	2,35%	71,79%	3,53%	19,60%	1,18%
Hỏi – đáp thông tin	61,28%	2,36%	66,85%	1,66%	5,57%	-0,70%
Tham gia các buổi trưng bày, giới thiệu tài nguyên thông tin	49,83%	1,68%	69,33%	3,20%	19,50%	1,52%

- ❖ Mức độ hài lòng về thái độ và tinh thần hỗ trợ của cán bộ phụ trách dịch vụ Thư viện (Bảng 7):

Tỷ lệ hài lòng/ rất hài lòng tăng ở tất cả các tiêu chí so với năm 2024, mức tăng nhiều nhất là hỗ trợ Tiếp nhận yêu cầu bổ sung tài liệu tăng 13,56% (71,14%/57,58%), tiếp đến là Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm tài liệu tăng 9,17% (75,83%/66,66%). Mức độ không hài lòng/ rất không hài lòng còn chiếm tỷ lệ tương đối ở các tiêu chí.

Thái độ, tinh thần phục vụ	Năm 2024		Năm 2025		Tăng /giảm	
	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng
Thực hiện thủ tục mượn - trả tài liệu	74,75%	2,02 %	77,00%	4,46%	2,25%	2,44%
Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng Thư viện điện tử	72,39%	3,36%	76,26%	4,11%	3,87%	0,75%
Tiếp nhận yêu cầu bổ sung tài liệu	57,58%	2,36%	71,14%	2,28%	13,56%	-0,08%
Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm tài liệu	66,66%	3,37%	75,83%	3,79%	9,17%	0,42%

- ❖ Mức độ hài lòng về CSVC và trang thiết bị Thư viện (Bảng 8):

Tỷ lệ hài lòng/ rất hài lòng tăng ở hầu hết các tiêu chí so với năm 2024. Tuy nhiên, mức độ không hài lòng/ rất không hài lòng của các tiêu chí còn cao, đặc biệt là Hệ thống wifi của TV chiếm tới 16,74%, tăng 7,32% so với năm 2024 (16,74%/9,42%); hệ thống phòng đọc 10,35%.

CSVC & trang thiết bị	Năm 2024		Năm 2025		Tăng /giảm	
	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng
Phòng đọc của TV đáp ứng yêu cầu về diện tích, chỗ ngồi	72,05%	7,74%	77,53%	10,35%	5,48%	2,61%
Hệ thống wifi,	70,71%	9,42%	68,24%	16,74%	-2,47%	7,32%
Hệ thống điện, quạt, điều hòa...	79,12%	5,05%	81,12%	6,22%	2,00%	1,17%
Máy tính tra cứu	66,66%	2,35%	74,71%	3,51%	8,05%	1,16%
Phần mềm tra tài liệu (OPAC)	71,72%	2,02%	76,84%	6,06%	5,12%	4,04%
Website Thư viện	73,74%	3,7%	76,38%	4,59%	2,64%	0,89%
Không gian sử dụng chuyên biệt	68,05%	2,69%	76,07%	5,69%	8,02%	3,00%

❖ Mức độ hài lòng về tài nguyên thông tin của TTTT-TV (Bảng 9):

Tỷ lệ hài lòng/ rất hài lòng tăng ở tất cả các tiêu chí so với năm 2024, tăng từ 8,08% đến 19,54%. Trong đó nhất là về Tuy nhiên, mức độ không hài lòng/ rất không hài lòng của các tiêu chí còn cao, đặc biệt là Hệ thống wifi của TV chiếm tới 16,74%, tăng 7,32% so với năm 2024 (16,74%/9,42%).

Tài nguyên thông tin	Năm 2024		Năm 2025		Tăng /giảm	
	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng
Giáo trình	66,67%	4,38%	77,45%	4,56%	10,78%	0,18%
Tài liệu tham khảo/ chuyên khảo	66,33%	3,37%	74,41%	4,74%	8,08%	1,37%
Tạp chí chuyên ngành	56,23%	2,70%	71,24%	4,15%	15,01%	1,45%
CSDL tạp chí điện tử	56,23%	3,03%	70,13%	4,53%	13,90%	1,50%
CSDL sách điện tử	57,92%	3,36%	69,80%	5,58%	11,88%	2,22%
Datastream/FiinPro	49,16%	2,70%	68,70%	3,88%	19,54%	1,18%

❖ Mức độ hài lòng về các quy định của TTTT-TV (Bảng 10):

Tỷ lệ hài lòng/ rất hài lòng tăng ở tất cả các tiêu chí so với năm 2024, đạt tỷ lệ khá cao từ 76,46% đến 81,05%. Mức độ không hài lòng/ rất không hài lòng người sử dụng thư viện quan tâm nhiều là số lượng tài liệu cho mượn (5,38%) và thời gian mở cửa phục vụ (5,03%).

Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Tăng /giảm	
	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng	Rất/ Hài lòng	Rất/ Không hài lòng
Hướng dẫn sử dụng của rõ ràng, đầy đủ	80,47%	1,68%	81,05%	2,40%	0,58%	0,72%

Quy định về thời gian mượn tài liệu phù hợp	77,44%	2,35%	79,29%	3,56%	1,85%	1,21%
Quy định về số lượng mượn tài liệu hợp lý	73,07%	4,04%	76,46%	5,38%	3,39%	1,34%
Quy định về thời gian đóng/mở cửa hợp lý	75,08%	6,06%	78,12%	5,03%	3,04%	-1,03%

Lưu ý: Phân tích số liệu thống kê từ bảng 6 đến bảng 10 về mức độ hài lòng: Không tính số phiếu trả “chưa sử dụng nên không đánh giá”.

❖ Về loại hình tài liệu thích được sử dụng:

45,3% ý kiến thích sử dụng cả bản giấy lẫn bản điện tử

39,2% ý kiến thích sử dụng bản giấy truyền thống

15,5% ý kiến thích sử dụng bản điện tử

Điều thấy cho thấy rằng, hiện tại việc sử dụng sách giấy vẫn nhiều hơn so với sách điện tử.

4. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN

Qua kết quả khảo sát và ý kiến góp ý, đề xuất của người sử dụng thư viện, để hoạt động của TTTV được tốt hơn, cần triển khai một số giải pháp cải tiến sau:

(1) Xây dựng kế hoạch hành động khắc phục, cải tiến từng vấn đề còn hạn chế thông qua kết quả khảo sát thể hiện ở các bảng 6,7,8,9,10; đặc biệt là các ý kiến góp ý của người sử dụng thư viện, các nội dung bạn đọc đánh giá rất không hài lòng tăng so với năm 2024.

(2) Tiếp tục phối hợp với P.QTTS triển khai thực hiện, hoàn thành đề án cải tạo không gian thư viện tại khu Giảng đường C (GĐC).

(3) Tiếp tục phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai gói mua phần mềm thư viện số và thực hiện đề án "Xây dựng Thư viện số", nâng cấp hệ thống wifi TV.

(4) Triển khai thực hiện tốt kế hoạch công tác năm học 2025-2026 (công tác phát triển tài nguyên thông tin, công tác số hóa, công tác truyền thông,...).

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- VC, NLĐ TTTV (t/h);
- Website TV;
- Lưu: TTTV.



GIÁM ĐỐC

Trần Vĩnh Nguyên